

**161/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH –
LUỒNG SÀI GÒN – VÙNG TÀU – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 252/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003, VN4ĐN001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 02 tháng 11 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	8 ₉	10°45'18.77"N	106°47'07.20"E
		3	10°45'19.36"N	106°47'02.27"E
		2 ₃	10°45'18.33"N	106°47'00.00"E
		10 ₆	10°45'16.03"N	106°47'01.26"E
Xoá	Độ sâu	11 ₆	10°45'15.68"N	106°47'00.85"E
		10 ₇	10°45'15.56"N	106°47'06.97"E
		9 ₅	10°45'17.47"N	106°47'05.38"E
		3 ₅	10°45'18.93"N	106°47'01.85"E
		8 ₇	10°45'18.85"N	106°47'07.45"E

Chèn giới hạn vùng quay tàu,

nét đứt, bán kính 37.5m, tại  R2 10°45'19.0"N 106°47'03.1"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 02 tháng 11 năm 2021)

Chèn	Độ sâu	8 ₉	10°45'18.77"N	106°47'07.20"E
Xoá	Độ sâu	8 ₇	10°45'18.85"N	106°47'07.45"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

**161/2021 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG
TAU CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.252/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003, VN4ĐN001 (Edition No. 2, updated on November 2nd, 2021)

Insert	Depth	8 ₉	10°45'18.77"N	106°47'07.20"E
		3	10°45'19.36"N	106°47'02.27"E
		2 ₃	10°45'18.33"N	106°47'00.00"E
		10 ₆	10°45'16.03"N	106°47'01.26"E

Delete	Depth	11 ₆	10°45'15.68"N	106°47'00.85"E
		10 ₇	10°45'15.56"N	106°47'06.97"E
		9 ₅	10°45'17.47"N	106°47'05.38"E
		3 ₅	10°45'18.93"N	106°47'01.85"E
		8 ₇	10°45'18.85"N	106°47'07.45"E

Insert limit of swinging area,

pecked line, radius 37.5m, at  R2 10°45'19.0"N 106°47'03.1"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 1, updated on November 2nd, 2021)

Insert	Depth	8 ₉	10°45'18.77"N	106°47'07.20"E
Delete	Depth	8 ₇	10°45'18.85"N	106°47'07.45"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
